

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST  
Ngày 11 - 6 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng;
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Ái.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Đỗ Ngọc Mai Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 139/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Thanh K, sinh năm 1977; nơi sinh: Huyện AP, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp AH, xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Võ Thị C (đã chết); anh, em ruột có 02 người, bị cáo là người nhỏ nhất; có vợ tên Nguyễn Thị H (không rõ năm sinh) và có 01 con sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà Trịnh Thị Ch, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp HB, xã NX, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

- Bà Trần Thị Nh, sinh năm 1995; nơi cư trú: X3, phường PD, quận TL, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp PT, xã ĐP, huyện AP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 29/12/2020, Phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh An Giang phối hợp với Công an huyện An Phú tuần tra, kiểm soát trên tuyến biên giới, khi tới khu vực ấp Tân Khánh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú phát hiện bắt quả tang Trần Thanh K đang tổ chức đưa Trịnh Thị Ch và Trần Thị Nh xuất cảnh trái phép sang Campuchia.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 28/12/2020, K được người quen tên M (không rõ nhân thân, sống ở Campuchia) kêu K tham gia đưa 02 người khách xuất cảnh trái phép sang Campuchia với tiền công là 500.000 đồng/01 người, K đồng ý. Mỹ cho K số điện thoại của Ch để K liên hệ. K sử dụng số điện thoại di động 0852273023 của K gọi vào số điện thoại 0886308886 của Ch và kêu Ch tìm nơi nghỉ trọ đến đêm khuya sẽ tổ chức xuất cảnh.

Khoảng 03 giờ ngày 29/12/2020, K gọi điện thoại yêu cầu Ch và Nh thuê xe đi đến thị trấn Long Bình. Ch liên hệ thuê xe Taxi do Nguyễn Văn H điều khiển chở đến khu vực biên giới thuộc ấp Tân Khánh, thị trấn Long Bình gặp K dẫn Ch và Nh đến bến sông để M tổ chức đưa sang Campuchia thì bị phát hiện bắt quả tang.

Ngày 29/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú ban hành Quyết định tạm giữ đối với Trần Thanh K về hành vi “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”. Đến ngày 06/01/2021, Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh An Giang ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Trần Thanh K về hành vi “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Tại Bản Cáo trạng số 36/CT-VKSAG-P1 ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo Trần Thanh K về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Trần Thanh K không có ý kiến với nội dung Cáo trạng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có

ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Xác định hành vi của bị cáo Trần Thanh K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật nên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo tại phiên tòa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng.

Từ những phân tích, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Thanh K từ 01 (một) năm tù đến 02 (hai) năm tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia 150, màu đen, số Imei 1: 357721105133250, số Imei 2: 357721105133259, có gắn sim số điện thoại 0852.273.023 do đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Đề nghị trả lại cho Trịnh Thị Ch 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, số Imei: 35380808238695 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đề nghị trả lại cho Trần Thị Nh 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax, số serial: FK1ZF28ZN701.

Đối tượng tên M hiện đang sống ở Campuchia và người phụ nữ sử dụng số điện thoại 0918757046 không rõ họ, tên, địa chỉ nên không thể tiến hành xác minh, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh An Giang tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn H là nhân viên taxi TA điều khiển xe taxi chở Trịnh Thị Ch, Trần Thị Nh theo dịch vụ vận chuyển, không biết Ch, Nh xuất cảnh trái phép sang Campuchia nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Trịnh Thị Ch, Trần Thị Nh có hành vi xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia và chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan An ninh điều tra

giao cho Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh An Giang để xử phạt vi phạm hành chính.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trịnh Thị Ch, bà Trần Thị Nh, ông Nguyễn Văn H cùng vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này. Xét việc vắng mặt người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **[3] Về nội dung vụ án:**

Lời nhận tội của bị cáo Trần Thanh K tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, đồng thời cũng phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Qua xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định bị cáo đã tổ chức đưa đưa Trịnh Thị Ch và Trần Thị Nh xuất cảnh trái phép sang Campuchia nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú ở Việt Nam nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ

chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Việt Nam có đường biên giới khá dài với Campuchia, việc đi lại, giao thương giữa người dân hai nước cũng rất lớn. Trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, những người này khi trở về nước và không được quản lý tốt có nguy cơ lây bệnh cho cộng đồng là rất cao. Vì vậy, việc nâng cao cảnh giác trước tình trạng nhập cảnh trái phép qua đường mòn, lối mở trên biên giới bộ kết hợp với công tác phòng, chống dịch được chú trọng, quan tâm ở tất cả các tỉnh hướng, hoàn cảnh cũng chỉ nhằm mục đích đem lại sự bình yên, an toàn trong cộng đồng, đất nước. Trong giai đoạn khó khăn, đầy thử thách này, tính tự giác trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước cần phải được thực hiện nghiêm, nhưng bị cáo chỉ vì mục đích vụ lợi cá nhân mà đi ngược lại với lợi ích chung của cộng đồng. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây ảnh hưởng đến trật tự quản lý hành chính trong việc kiểm soát người xuất, nhập cảnh mà còn gây ảnh hưởng đến công tác phòng, chống dịch Covid-19 mà nhà nước và xã hội đang ra sức thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự. Bên cạnh đó, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về hình phạt:

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như sự cần thiết đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo nhằm đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Việc áp dụng hình phạt tù còn nhằm đảm bảo mục đích cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia 150, màu đen, số Imei 1: 357721105133250, số Imei 2: 357721105133259, có gắn sim số điện thoại 0852.273.023 do đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho Trịnh Thị Ch 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, số Imei: 35380808238695 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho Trần Thị Nh 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax, số serial: FK1ZF28ZN701 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[10] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đối với Nguyễn Văn H là nhân viên taxi TA điều khiển xe taxi chở Trịnh Thị Ch, Trần Thị Nh theo dịch vụ vận chuyển, không biết Ch, Nh xuất cảnh trái phép sang Campuchia nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với Trịnh Thị Ch, Trần Thị Nh có hành vi xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia và chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan An ninh điều tra giao cho Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh An Giang để xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Kiến nghị Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh An Giang tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng tên M hiện đang sống ở Campuchia và người phụ nữ sử dụng số điện thoại 0918757046 để xử lý.

[12] Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

[13] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh K phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”;

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị áp dụng biện pháp tạm

giữ, tạm giam ngày 29/12/2020 (ngày hai mươi chín tháng mười hai năm hai nghìn không trăm hai mươi).

## 2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia 150, màu đen, số Imei 1: 357721105133250, số Imei 2: 357721105133259, có gắn sim số điện thoại 0852.273.023.

Trả lại cho Trịnh Thị Ch 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, số Imei: 35380808238695.

Trả lại cho Trần Thị Nh 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax, số serial: FK1ZF28ZN701.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2021 giữa Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh An Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

## 3. Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thanh K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

## 4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND huyện An Phú (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh An Giang (01);
- Nhà tạm giữ - CA huyện An Phú (2);
- Phòng hồ sơ (2);
- Thi hành án DS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (3)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Tuấn**